

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ
chiến lược quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số,
công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp Quyết định số 1091/QĐ-TTg giao cho địa phương; tạo cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ và phù hợp với khả năng, nguồn lực của tỉnh.

Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia giải quyết các bài toán lớn của tỉnh; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn với doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu và các chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, thủy sản, năng lượng, logistics, quản lý tài nguyên, môi trường, chính quyền số thông qua ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và các công nghệ tiên tiến khác.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả nhiệm vụ được giao.

Các nhiệm vụ phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm và khả thi.

Huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn, viện nghiên cứu, trường đại học để triển khai các nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương tại Quyết định số 1091/QĐ-TTg; từng bước hình thành môi trường thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn tham gia giải quyết các bài toán lớn của tỉnh, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia chuỗi cung ứng, tiếp nhận và làm chủ công nghệ; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, ứng dụng công nghệ chiến lược và bảo đảm an ninh mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hỗ trợ 10 - 15 doanh nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo có đủ năng lực tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn quốc gia. Có ít nhất 05 sản phẩm công nghệ chiến lược (phần mềm AI, nền tảng IoT nông nghiệp, vi mạch chuyên dụng) được ứng dụng tại địa phương.

- Hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. 100% sở, ngành khai thác dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý, điều hành, phát triển mạng 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn toàn tỉnh Cà Mau (bao gồm cả các xã ven biển, hải đảo và vùng đệm vườn quốc gia). Xây dựng tối thiểu 01 Trung tâm dữ liệu (Data Center) quy mô lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ thu thập và xử lý Big Data của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, 100% hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh được giám sát an ninh mạng và chia sẻ dữ liệu giám sát với trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia; các doanh nghiệp có hệ thống thông tin quan trọng, thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân phải thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, trọng tâm là tổ chức triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng hệ thống thông tin, thực hiện giám sát an ninh mạng và kết nối về Trung tâm an ninh mạng tỉnh *(khi được vận hành)* để hỗ trợ giám sát an ninh mạng. Đồng thời, triển khai các biện pháp kỹ thuật bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Hằng năm xây dựng, cập nhật danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; trong giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức đặt hàng, giao nhiệm vụ và lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện ít nhất 01 bài toán lớn của địa phương.

- Hằng năm rà soát các cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và phát triển doanh nghiệp; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc tổ chức thực hiện phù hợp.

- Căn cứ điều kiện, nhu cầu và lợi thế của tỉnh, nghiên cứu, xem xét và phân đầu triển khai ít nhất 02 khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để

hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, hành chính công và phòng, chống thiên tai. Triển khai 05 - 10 mô hình AI trong các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh. Hình thành nền tảng chuỗi khối (Blockchain) cấp tỉnh phục vụ truy xuất nguồn gốc tối thiểu 05 sản phẩm nông - thủy sản chủ lực (tôm sinh thái, cua biển, lúa chất lượng cao).

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được bồi dưỡng về AI và công nghệ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính

Rà soát các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước; hỗ trợ đầu tư, đất đai, tiếp cận thị trường; nghiên cứu và phát triển; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược và doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng.

Rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi cho các dự án công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi và các lĩnh vực có tính chất nền tảng; phối hợp với các cơ quan Trung ương khi có yêu cầu.

Phối hợp triển khai các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận, làm chủ công nghệ được chuyển giao; hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng và tham gia chuỗi cung ứng.

2. Xác định và triển khai các bài toán lớn của tỉnh

Hàng năm, căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu quản lý nhà nước và lợi thế của tỉnh, các sở, ngành đề xuất bài toán lớn thuộc lĩnh vực phụ trách; Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét danh mục ưu tiên.

Ưu tiên các bài toán gắn với nông nghiệp, thủy sản, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục và cải cách hành chính để đặt hàng doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ phù hợp.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đề lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện ít nhất 01 bài toán lớn của tỉnh theo quy định pháp luật. Trường hợp nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp phải yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Quyết định số 1091/QĐ-TTg.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và thu hút đầu tư

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kết nối các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đến khảo sát, đầu tư tại tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới sáng tạo, xúc tiến thương mại và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu triển khai mô hình sandbox đối với một số giải pháp công nghệ phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các chương trình nghiên cứu, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Trung ương; thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp công nghệ lớn.

4. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, ứng dụng công nghệ chiến lược và bảo đảm an ninh mạng

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, khai thác hiệu quả hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, các cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung của tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch, kiến trúc và tiêu chuẩn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, người dân và doanh nghiệp.

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối và các công nghệ chiến lược phù hợp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; việc lựa chọn công nghệ và dự án cụ thể thực hiện theo cơ chế bài toán lớn, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hoặc dự án đầu tư theo quy định.

Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin và bảo vệ dữ liệu; nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố; phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với cơ quan có thẩm quyền theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

5. Phát triển nguồn nhân lực số

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, công nghệ số và AI cho cán bộ, công chức, viên chức.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề phối hợp doanh nghiệp xây dựng chương trình đào tạo nhân lực công nghệ số đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

6. Đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống thông tin của Đề án; thực hiện cập nhật dữ liệu, theo dõi, đo lường, đánh giá và công khai kết quả theo hướng dẫn.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ; lấy sản phẩm, kết quả đầu ra, mức độ tham gia của doanh nghiệp và hiệu quả ứng dụng làm căn cứ xem xét tiến độ, chất lượng triển khai; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ không còn phù hợp hoặc chưa bảo đảm tính khả thi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật liên quan.

Ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan.

Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì tổng hợp danh mục bài toán lớn và tham mưu lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên; phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật, khai thác hệ thống thông tin của Đề án theo hướng dẫn.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật. Phối hợp rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ kết nối các nguồn vốn, quỹ đầu tư và nhà đầu tư đối với các nhiệm vụ phù hợp.

3. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp giám sát, phòng ngừa, xử lý nguy cơ, sự cố và tham gia thẩm định, phối hợp triển khai các nhiệm vụ công nghệ có yêu cầu về an ninh, an toàn.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm, chương trình, đề án của ngành, lĩnh vực; đề xuất bài toán lớn, nhiệm vụ ưu tiên và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai.

Rà soát nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong đặt hàng, giao nhiệm vụ, kết nối doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, cập nhật dữ liệu và báo cáo.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ điều kiện thực tế, phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan; tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng dụng công nghệ số; đề xuất bài toán, nhu cầu thực tiễn từ cơ sở và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

6. Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu và các tổ chức có liên quan

Chủ động phối hợp với cơ quan nhà nước trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, cam kết theo hồ sơ nhiệm vụ, dự án và quy định pháp luật.

7. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm trên hệ thống thông tin của Đề án; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (*kèm theo phụ lục danh mục các nhiệm vụ*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX (K₀₂).
- Lưu: VT, Đ148, KP252/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân